

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-11-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc;

Ông Hạng Sáy Dua;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: chị Lò Thị X; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Co M, xã Khổng L, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 12, Ngõ 152 Đông D, phường Nam S, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý A Ch – Trợ giúp viên pháp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Điều Văn S ; Địa chỉ: Bản Tin T, xã Mường T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lò Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Điều Văn S đã có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn, anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Khổng L, huyện Phong Th, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban

xã Không L, tỉnh Lai Châu). Anh chị chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian không lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bản thân anh Điều Văn S sa ngã vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Lò Thị X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Điều Văn S.

- Về con chung: Chị Lò Thị X và anh Điều Văn S có 01 con chung là cháu Lò Khải M, sinh ngày 30/01/2021. Chị Lò Thị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả cháu M cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Chị X không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Lò Thị X đã nộp cho Tòa án: 01 Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 23/5/2018; Bản tự khai; Bản sao Căn cước công dân của chị Lò Thị X; bản sao giấy khai sinh của Lò Khải M; Bản sao giấy chứng nhận cận nghèo; đơn đề nghị miễn án phí; Xác nhận thu nhập ổn định 8.000.000/tháng. Việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn anh S không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập nhiều lần và tiến hành tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải vụ án cho anh Điều Văn S nhưng anh S vẫn không đến Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đồng thời thông báo, niêm yết kết quả phiên họp theo quy định.

Ngày 26/6/2025 Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 –Điện Biên) tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Điều Văn S đã xác định: Sau khi kết hôn chị Lò Thị X và anh Điều Văn S có chung sống tại bản Tin T, xã Mường T, huyện Mường Chà (nay là xã Mường T, tỉnh Điện Biên) sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc dẫn đến ly thân. Anh Điều Văn S thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về địa phương.

Ngày 18/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên đã ra quyết định xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho anh S nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất và tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Chị Lò Thị X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị X giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai mà chị đã giao nộp cho Tòa án.

- Bị đơn anh Điều Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lý A Chia trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ chị X giao nộp thể hiện chị X có công việc ổn định, mức thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, có nơi ở ổn định để nuôi con còn về phía anh S không phản hồi, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện khả năng, điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc các con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị X: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị X được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao cháu Lò Khải M cho chị Lò Thị X trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu. Về tài sản không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành các giấy triệu tập, thông báo của của Tòa án, gây khó khăn trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đã được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Các điều 57; 58; 71, 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lò Thị X ly hôn với anh Điều Văn S; giao con chung là cháu Lò Khải M, sinh ngày 30/1/2021 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự đều không yêu cầu. Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị X và anh Điều Văn S; anh Điều

Văn S có hộ khẩu thường trú tại bản Tin T, xã Mường T, tỉnh Điện Biên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 (sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Chị Lò Thị X đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 10/11/2025. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn Điều Văn S: Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 175, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, việc anh Điều Văn S không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự là do anh S đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 15/10/2025, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Điều Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 10/11/2025 Tòa án mở lại phiên tòa, anh Điều Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[3] Về điều luật áp dụng: Chị X, anh S đăng ký kết hôn ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Khổng L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu (nay là xã Khổng L, tỉnh Lai Châu). Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn và giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị X và anh Điều Văn S có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Khổng L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Khổng L, tỉnh Lai Châu) trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị X và anh Điều Văn S là hợp pháp.

Theo bản tự khai của chị Lò Thị X: Chị và anh Điều Văn S chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, giữa anh chị không ai quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, lâm vào mâu thuẫn trầm trọng nên chị X yêu cầu giải quyết ly hôn với anh S.

Về phía anh Điều Văn S: Sau khi thụ lý vụ án, anh S đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không trả lời thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và không chấp hành các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Anh Điều Văn S không có ý kiến trả lời, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này

thể hiện sự không thiện chí trong việc hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, cũng như việc tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình của anh Điều Văn S.

Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị X, anh Điều Văn S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Các bên đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng như không còn yêu thương nhau, không còn sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình và hiện nay anh chị đã ly thân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị X là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận cho chị Lò Thị X được ly hôn với anh Điều Văn S.

[4.2] Về con chung:

Các đương sự 01 con chung là cháu Lò Khải M, sinh ngày 30/01/2021. Chị Lò Thị X đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con. Về phía anh Điều Văn S không thể hiện ý kiến về việc nuôi con, không có tài liệu chứng cứ chứng minh khả năng và điều kiện nuôi con. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Lò Khải M cần căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị X và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, giao cháu M cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Xét thấy chị Lò Thị X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng Dân sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị X.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Điện Biên về quan điểm giải quyết nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số

85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lò Thị X ly hôn với anh Điều Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Lò Khải M, sinh ngày 30/01/2021 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi, Toà án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Lò Thị X.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT & TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 4 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và LIHP của NĐ;
- UBND xã Không L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Thảo